

THAM LUẬN
**“THỰC TRẠNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG TRIỂN KHAI CÔNG TÁC THỐNG KÊ
CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG”**

Trong những năm qua, công tác thống kê của Bộ Tài nguyên và Môi trường đã được triển khai thực hiện, bước đầu đã đạt được một số kết quả nhất định, đã xác định được các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của công tác thống kê ngành Tài nguyên và Môi trường theo từng giai đoạn; từng bước xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về công tác thống kê ngành; đã triển khai điều tra thu thập số liệu thống kê đối với các chỉ tiêu thống kê quốc gia và chỉ tiêu thống kê ngành, cung cấp kịp thời thông tin thống kê phục vụ chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành và địa phương đối với công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; đáp ứng yêu cầu sản xuất, kinh doanh và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

I. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC THỐNG KÊ CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

1. Khái quát về tổ chức thực hiện công tác thống kê tại Bộ Tài nguyên và Môi trường

Theo Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện chức năng quản lý nhà nước các lĩnh vực: đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản, địa chất; môi trường; khí tượng thủy văn; biến đổi khí hậu; đo đạc và bản đồ; quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo; viễn thám; quản lý nhà nước các dịch vụ công trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

Thực hiện Nghị định số 03/2010/NĐ-CP ngày 13/01/2010 của Chính phủ về quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức thống kê Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã thành lập Phòng Thống kê trực thuộc Vụ Kế hoạch tại Quyết định số 1692/QĐ-BTNMT ngày 16/9/2010; sau đó thực hiện kiện toàn, sắp xếp lại thành Phòng Thống kê - Tổng hợp trực thuộc Vụ Kế hoạch tại Quyết định số 2466/QĐ-BTNMT ngày 09/3/2013 và Phòng Kế hoạch - Thống kê tổng hợp thuộc Vụ Kế hoạch - Tài chính tại Quyết định số 1735/QĐ-BTNMT ngày 20/7/2017.

Về cán bộ làm công tác thống kê: Tổng số cán bộ làm công tác thống kê tại các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường khoảng 45 người; hiện chưa có cán bộ chuyên trách, chủ yếu là cán bộ kiêm nhiệm làm công tác thống kê tại Vụ Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị trực thuộc Bộ (Vụ Kế hoạch - Tài chính: 8 người, các đơn vị trực thuộc Bộ 37 người).

2. Việc ban hành các văn bản quản lý nhà nước về hoạt động thống kê

Thực hiện Luật Thống kê và các quy định của pháp luật chuyên ngành, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện rà soát, xây dựng và ban hành các văn bản sau:

(1) Thông tư số 73/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Tài nguyên và Môi trường;

(2) Thông tư số 20/2018/TT-BTNMT ngày 08/11/2018 quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Tài nguyên và Môi trường;

(3) Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018 quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

(4) Thông tư số 31/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018 quy định nội dung, biểu mẫu báo cáo tài nguyên nước;

(5) Quyết định số 2782/QĐ-BTNMT ngày 31/10/2019 ban hành Bộ chỉ số đánh giá kết quả bảo vệ môi trường của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Theo quy định hiện nay, Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Tài nguyên và Môi trường bao gồm 82 chỉ tiêu. Chế độ báo cáo thống kê bao gồm: (1) Chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường (gồm 121 biểu mẫu báo cáo); (2) Chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gồm 48 biểu mẫu báo cáo).

Về nội dung chế độ báo cáo thống kê ngành Tài nguyên và Môi trường đã được rà soát phù hợp với quy định của Luật Thống kê năm 2015, Nghị định số 97/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, Nghị định số 60/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 của Chính phủ quy định chi tiết nội dung chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đã được ban hành.

3. Tình hình thực hiện chế độ báo cáo thống kê

3.1. Tình hình thực hiện chế độ báo cáo thống kê ngành

Thực hiện quy định tại Thông tư số 20/2018/TT-BTNMT, hàng năm, Bộ Tài nguyên và Môi trường có văn bản yêu cầu các đơn vị trực thuộc Bộ, Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổng hợp, báo cáo các chỉ tiêu thống kê theo quy định.

Về tổng hợp số liệu báo cáo thống kê ngành năm 2020, Bộ đã có Công văn số 7179/BTNMT-KHTC ngày 18/12/2020 gửi các đơn vị có liên, trong đó yêu cầu Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi báo cáo về Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Vụ Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị quản lý nhà nước liên quan thuộc Bộ) trước ngày 15/02/2021.

Các đơn vị quản lý nhà nước trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm tổng hợp số liệu báo cáo của các địa phương và của đơn vị và gửi về Bộ (qua Vụ Kế hoạch - Tài chính) trước ngày 15/3/2021 để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Trên cơ sở số liệu báo cáo của các đơn vị, Vụ Kế hoạch - Tài chính đã tổng hợp số liệu báo cáo thống kê ngành Tài nguyên và Môi trường năm 2020 và đánh giá chất lượng báo cáo thống kê (Tổng số biểu mẫu báo cáo là 121 biểu, số biểu thống kê đạt yêu cầu 82 biểu (chiếm 68%), số biểu thống kê chưa đầy đủ số liệu: 17 biểu (chiếm 14%) và không có số liệu báo cáo 22 biểu (chiếm 18%).

Đối với các chỉ tiêu tổng hợp từ nguồn số liệu chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, số liệu thống kê thường không đầy đủ do một số Sở Tài nguyên và Môi trường không gửi hoặc gửi báo cáo không đúng theo quy định.

Đối với các biểu thống kê đảm bảo yêu cầu theo quy định, Vụ Kế hoạch - Tài chính đã trình Lãnh đạo Bộ cho phép đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường (tại địa chỉ: thongke.monre.gov.vn).

3.2. Tình hình thực hiện chế độ báo cáo thống kê quốc gia

Theo quy định tại Nghị định số 97/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, Bộ Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chịu trách nhiệm, tổng hợp 05 chỉ tiêu, trong đó có 02 chỉ tiêu kỳ báo cáo là năm (Diện tích và cơ cấu đất; Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom xử lý); 01 chỉ tiêu kỳ báo cáo là 02 năm (Lượng phát thải khí nhà kính bình quân đầu người); 02 chỉ tiêu kỳ báo cáo là 05 năm (Tỷ lệ diện tích các khu bảo tồn thiên nhiên; Diện tích đất bị thoái hóa).

Về số liệu báo cáo năm 2020, trên cơ sở báo cáo của các đơn vị, Vụ Kế hoạch - Tài chính đã rà soát, tổng hợp các biểu mẫu báo cáo, trình Lãnh đạo Bộ ký văn bản gửi Tổng cục Thống kê (Công văn số 1526/BTNMT-KHTC ngày 01/4/2021).

Về cơ bản các bản các chỉ tiêu đã thực hiện đầy đủ theo quy định; tuy nhiên còn một số chỉ tiêu như: Tỷ lệ diện tích các khu bảo tồn thiên nhiên; Diện tích đất bị thoái hóa chia theo các tỉnh, thành phố; Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom và xử lý chưa báo cáo được đầy đủ số liệu đối với phân tổ “Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” do các tỉnh, thành phố không có số liệu báo cáo hoặc báo cáo chưa đầy đủ.

3.3. Tình hình thực hiện công bố và phổ biến thông tin thống kê

Việc công bố số liệu thống kê ngành Tài nguyên và Môi trường hàng năm được đăng tải trên Cổng Thông tin của Bộ Tài nguyên và Môi trường (địa chỉ: <https://thongke.monre.gov.vn>).

4. Kết quả thực hiện cuộc điều tra thống kê trong Chương trình điều tra thống kê quốc gia

Theo Quyết định số 43/2016/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia, Bộ Tài

nguyên và Môi trường được giao chủ trì thực hiện 01 cuộc điều tra thống kê: “Điều tra kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất”.

Bộ Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 17/6/2019 về kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019.

Xây dựng và ban hành Phương án thực hiện kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 tại Quyết định số 1762/QĐ-BTNMT ngày 14/7/2019; xây dựng dự án kiểm kê đất đai năm 2019 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 1932/QĐ-TTg ngày 30/12/2019; tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Tổ chức các đoàn công tác đôn đốc, kiểm tra và hướng dẫn tại các tỉnh; kịp thời phát hiện hướng dẫn chỉnh sửa sai sót chuyên môn trong quá trình thực hiện ở các địa phương; ban hành nhiều văn bản đôn đốc, chỉ đạo và hướng dẫn các địa phương thực hiện thống nhất trên phạm vi cả nước.

Xây dựng, cung cấp phần mềm tổng hợp số liệu kiểm kê đất đai các cấp từ bản đồ điều tra kiểm kê cấp xã; thường xuyên quản lý, vận hành hệ thống để các địa phương thực hiện và tích hợp kết quả kiểm kê vào hệ thống phần mềm thống kê, kiểm kê đất đai (TKonline).

Thực hiện kiểm tra, thẩm định kết quả kiểm kê đất đai của các địa phương và xử lý, tổng hợp số liệu, xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất các vùng và của cả nước.

Xây dựng báo cáo kết quả kiểm kê đất đai 2019 trình Thủ tướng Chính phủ tại Báo cáo số 31/BC-BTNMT ngày 13/5/2021.

Phê duyệt và công bố kết quả kiểm kê diện tích đất đai năm 2019 tại Quyết định số 1435/QĐ-BTNMT ngày 22/7/2021.

5. Phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông trong công tác thống kê

Căn cứ các chỉ tiêu thống kê và chế độ báo cáo thống kê ngành, các đơn vị trực thuộc Bộ đã thực hiện rà soát, tổng hợp, cập nhật, chuẩn hóa nguồn dữ liệu thống kê hàng năm. Số liệu báo cáo thống kê của ngành được tổng hợp và đăng tải, cập nhật tại các địa chỉ Trang web thông tin thống kê: thongke.monre.gov.vn và bctk.monre.gov.vn, giúp công khai thông tin và tiện lợi khi tra cứu số liệu.

Đối với các cuộc điều tra thống kê chuyên ngành, các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường cũng đã từng bước ứng dụng xây dựng phiếu điều tra điện tử thay cho phiếu giấy trong các cuộc điều tra; áp dụng quy trình tổng hợp, phổ biến thông tin với các văn bản, hồ sơ công việc qua hệ thống mạng nội bộ; xây dựng các mẫu báo cáo nhiệm vụ theo chuyên ngành phù hợp với mục đích quản lý hành chính của từng đơn vị. Bộ cũng đã tập trung đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, xây dựng phần mềm nhằm đáp ứng nhu cầu ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ.

Hiện nay, các đơn vị đang thực hiện rà soát chuẩn hóa nguồn dữ liệu thống kê hiện có của Bộ theo các chỉ tiêu thống kê và biểu mẫu báo cáo thống kê quy định; tiếp tục đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Bộ tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã giao nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống thống kê nhà nước.

6. Công tác phối hợp, chia sẻ thông tin thống kê với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) trong thực hiện công tác thống kê

Bộ Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc triển khai xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về công tác thống kê.

Lập đầy đủ hồ sơ thẩm định đối với Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành và Chế độ báo cáo thống kê ngành gửi Tổng cục Thống kê để thẩm định về chuyên môn, nghiệp vụ thống kê trước khi ban hành theo quy định.

Hàng năm, đã tổng hợp, báo cáo các chỉ tiêu thống kê quốc gia được giao chủ trì thu thập, tổng hợp; cung cấp số liệu phục vụ xây dựng Niên giám thống kê theo yêu cầu của Tổng cục Thống kê.

II. HẠN CHẾ

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác thống kê ngành Tài nguyên và Môi trường còn những hạn chế sau:

(1) Một số chỉ tiêu thống kê thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Tài nguyên và Môi trường đang bộc lộ những hạn chế, bất cập cần được rà soát, chỉnh sửa bổ sung để phù hợp với Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 2021-2030 và các quy định mới được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

(2) Do đặc thù các chỉ tiêu thống kê môi trường được giao có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ bảo vệ môi trường của các Bộ, ngành đã được phân công cụ thể trong Luật Bảo vệ môi trường; do đó, công tác thống kê gặp nhiều khó khăn để tổng hợp, tính toán cho chỉ tiêu.

(3) Việc tổ chức thực hiện Chế độ báo cáo thống kê ngành Tài nguyên và Môi trường đối với Sở Tài nguyên và môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đơn vị trực thuộc Bộ chưa thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định.

(4) Số lượng và chất lượng thông tin thống kê mặc dù được nâng lên nhưng vẫn còn một số lĩnh vực thiếu thông tin hoặc thông tin chưa đảm bảo độ tin cậy cũng như tính kịp thời để đáp ứng yêu cầu đánh giá, phân tích phục vụ công tác quản lý nhà nước.

(5) Công tác phân tích và dự báo còn hạn chế, một số chỉ tiêu thống kê vẫn dừng lại ở việc cung cấp số liệu thô và phân tích đánh giá sơ bộ, chưa chú trọng các sản phẩm phân tích, dự báo chuyên sâu.

(6) Hiện nay từ trung ương đến địa phương nhiều cơ quan chưa hình thành bộ phận, cán bộ chuyên trách thống kê tài nguyên, môi trường; các cán bộ thực hiện công tác thống kê là cán bộ kiêm nhiệm, chưa qua đào tạo về thống kê do đó chất lượng số liệu thống kê một số chỉ tiêu chưa được đảm bảo.

(7) Việc ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông vào công tác thống kê còn hạn chế, bất cập; việc trao đổi thông tin thống kê giữa các đơn vị trực thuộc Bộ với Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan thống kê tập trung còn yếu.

(8) Kinh phí bố trí cho công tác thống kê còn hạn chế, chưa trú trọng đầu tư cho các cuộc điều tra thống kê (về đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản, môi trường...); nhiều địa phương có khó khăn về nguồn kinh phí, chưa bố trí kinh phí cho công tác thống kê hàng năm.

III. ĐỊNH HƯỚNG TRIỂN KHAI CÔNG TÁC THỐNG KÊ

Trong thời gian tới, Bộ Tài nguyên và Môi trường tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc thống kê Bộ, ngành theo quy định của Luật Thống kê; Luật sửa đổi bổ sung một số điều và Phụ lục danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê; Công văn số 8663/BKHĐT-TCTK ngày 09/12/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc triển khai thi hành Luật sửa đổi bổ sung một số điều và Phụ lục danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê.

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2014/QĐ-TTg ngày 01/12/2021.

Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ trong Đề án tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng thống kê đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 643/QĐ-TTg ngày 11/5/2017; Đề án ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông trong hệ thống thống kê nhà nước giai đoạn 2017 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 501/QĐ-TTg ngày 10/5/2018.

Các nhiệm vụ trọng tâm của thống kê ngành Tài nguyên và Môi trường trong thời gian tới bao gồm:

(1) Xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về thống kê thuộc trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

(2) Đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động thu thập thông tin thống kê.

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu thống kê; chế độ báo cáo thống kê ngành.

- Tăng cường khai thác nguồn dữ liệu từ hồ sơ hành chính phục vụ mục đích thống kê.

- Rà soát, cập nhật, hoàn thiện các cuộc điều tra thống kê của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

(3) Đổi mới, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động xử lý, tổng hợp và phổ biến thông tin thống kê.

(4) Đẩy mạnh phân tích và dự báo thống kê.

(5) Ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin và truyền thông trong hoạt động thống kê.

(6) Tiếp tục đổi mới cơ cấu tổ chức và phát triển nguồn nhân lực thống kê ngành.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

(1) Việc thu thập, tổng hợp và báo cáo các chỉ tiêu thống kê về tài nguyên và môi trường còn gặp rất nhiều khó khăn do thiếu số liệu điều tra, thống kê ở quy mô quốc gia theo định kỳ hàng năm hoặc nhiều năm; nhiều số liệu nằm phân tán tại các Bộ, ngành, địa phương và các đơn vị khác nhưng chưa có cơ chế chia sẻ thông tin, số liệu.

Vì vậy, cần rà soát, điều chỉnh các chương trình điều tra cơ bản, định kỳ; quy định cụ thể cơ chế phối hợp giữa các Bộ, ngành và địa phương để đảm bảo cho việc tổng hợp, báo cáo số liệu đạt kết quả cao nhất.

(2) Tổng cục Thống kê cần triển khai xây dựng Hệ thống quản lý cập nhật và tổng hợp, báo cáo các chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia để thuận tiện trong việc tổng hợp, báo cáo của các Bộ, ngành.

(3) Đề nghị rà soát, điều chỉnh lộ trình thực hiện một số chỉ tiêu phát triển bền vững đã đạt hoặc vượt lộ trình thực hiện đến năm 2025 và các chỉ tiêu còn nhiều thách thức so với lộ trình thực hiện đến năm 2025.

(4) Thường xuyên tổ chức đào tạo, tập huấn cho đội ngũ làm công tác thống kê Bộ, ngành và địa phương nhằm thống nhất trong triển khai thực hiện và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thống kê.

(5) Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần ưu tiên bố trí kinh phí cho công tác thống kê để đảm bảo cho công tác điều tra, thu thập, tổng hợp các chỉ tiêu thống kê về tài nguyên và môi trường được đầy đủ và kịp thời./.

THAM LUẬN
“THỰC TRẠNG SỬ DỤNG SỐ LIỆU THỐNG KÊ
TRONG CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH
CỦA UBND TỈNH QUẢNG NINH”

Hôm nay, Thủ tướng Chính phủ dự và chỉ đạo Hội nghị Thống kê toàn quốc. Đây là Hội nghị rất quan trọng và cần thiết, nhằm tổng kết, đánh giá công tác thống kê Nhà nước trong thời gian qua và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong những năm tiếp theo.

Trước hết, tôi đồng tình, thống nhất cao với các nội dung tại Báo cáo đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tổng cục Thống kê trình bày tại Hội nghị. Báo cáo đã nêu rõ thực trạng của cơ quan, đơn vị, địa phương về công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác thống kê; về thu thập, cung cấp, chia sẻ, sử dụng thông tin thống kê; phương pháp, chế độ thống kê và công tác tổ chức, cán bộ của ngành Thống kê từ Trung ương đến cấp xã. Đặc biệt, Báo cáo chỉ ra những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và những nhiệm vụ cần phải tập trung tổ chức thực hiện trong thời gian tới để tiếp tục phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, ngành và địa phương; đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của các đối tượng sử dụng thông tin thống kê trong và ngoài nước.

Quảng Ninh là địa phương luôn được đánh giá có vị trí trọng yếu về kinh tế, chính trị, quốc phòng, an ninh và đối ngoại; có diện tích đất liền trên 6.100 km² và diện tích biển tương đương; dân số khoảng 1,35 triệu người, với 22 dân tộc anh em; 13 đơn vị hành chính cấp huyện (4 thành phố, 2 thị xã, 7 huyện); 177 xã, phường, thị trấn; 1.543 thôn, bản, khu phố; có 11.637 doanh nghiệp, 73.380 hộ sản xuất kinh doanh cá thể, 954 đơn vị sự nghiệp, hiệp hội và 533 đơn vị hành chính theo kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2021.

Tại hội nghị này, được sự đồng ý của Ban Tổ chức Hội nghị, tôi xin được báo cáo, chia sẻ cùng Hội nghị tham luận về **“Thực trạng sử dụng số liệu thống kê trong công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh Quảng Ninh”**.

1. Công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động thống kê trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

Trong những năm qua, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác thống kê trên địa bàn tỉnh và xác định thông tin thống kê là căn cứ quan trọng để Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đánh giá, dự báo tình hình, hoạch định chiến lược, xây dựng nghị quyết, quy hoạch, kế hoạch, ban hành cơ chế, chính sách, quản lý, điều hành thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh hằng năm, 5 năm, 10 năm.

Chính vì vậy, Tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo ban hành các chỉ thị, chương trình, kế hoạch yêu cầu các cấp, các ngành, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện nghiêm Luật Thống kê năm 2015, Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020, tầm nhìn đến năm 2030; đồng thời chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả các Đề án lớn của ngành Thống kê, nổi bật đó là Đề án đổi mới quy trình biên soạn số liệu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Đề án thống kê khu vực kinh tế chưa được quan sát, các cuộc Tổng điều tra dân số và nhà ở, Tổng điều tra kinh tế, điều tra doanh nghiệp, điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản, điều tra về du lịch... Quán triệt, tuyên truyền sâu rộng đến các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân nhận thức rõ về mục đích, yêu cầu, nội dung Luật Thống kê, các cuộc tổng điều tra thống kê; huy động các cơ quan trong hệ thống chính trị của tỉnh cùng vào cuộc để triển khai thực hiện các cuộc Tổng điều tra có quy mô lớn, phạm vi toàn tỉnh, đảm bảo mục tiêu, chất lượng, thời gian theo yêu cầu.

Tỉnh chỉ đạo, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, các tập đoàn kinh tế, các tổng công ty, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh cung cấp thông tin thống kê trung thực, khách quan, chính xác, đầy đủ, có độ tin cậy cao cho Cục Thống kê, Tổng cục Thống kê; kịp thời thực hiện chế độ báo cáo thống kê theo quy định của pháp luật; đáp ứng yêu cầu đánh giá, dự báo tình hình, xu hướng, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và của các cấp, các ngành; đồng thời đáp ứng yêu cầu quản lý, phát triển sản xuất, kinh doanh của các thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh.

Các sở, ngành của tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố luôn coi trọng công tác thống kê ngành, lĩnh vực của mình, bố trí cán bộ làm công tác thống kê, không ngừng nâng cao chất lượng cung cấp thông tin thống kê. Cục Thống kê tỉnh Quảng Ninh đã ký Quy chế phối hợp trong công tác thống kê với các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Du lịch, Cục Thuế, Kho bạc nhà nước... Các Chi cục Thống kê cấp huyện đã phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban trên địa bàn trong công tác thu thập thông tin và báo cáo thống kê. UBND các xã, phường, thị trấn đã tích cực phối hợp trực tiếp với cán bộ ở thôn, khu phố trong công tác thống kê, nhất là trong chỉ đạo, thực hiện thống kê các chỉ tiêu theo phân cấp và thực hiện các cuộc tổng điều tra, điều tra thống kê trên địa bàn.

Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với hoạt động thống kê, UBND tỉnh Quảng Ninh, các sở, ngành của tỉnh luôn phối hợp, trao đổi chặt chẽ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tổng cục Thống kê, các Vụ thống kê chuyên ngành; thực hiện nghiêm túc chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Tổng cục Thống kê; cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, số liệu thống kê và giải trình làm cơ sở để Cục Thống kê tỉnh Quảng Ninh và Tổng cục Thống kê (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) tính toán, công bố các chỉ tiêu thống kê theo thẩm quyền. Đặc biệt, trong 2

năm qua (2020-2021), tỉnh Quảng Ninh đã báo cáo, đề nghị Tổng cục Thống kê quan tâm, cử chuyên gia của Tổng cục Thống kê hỗ trợ, giúp tỉnh Quảng Ninh phân tích, đánh giá nguồn thông tin đầu vào làm cơ sở để xây dựng chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế...

Bên cạnh đó, Tỉnh chỉ đạo các cơ quan thông tin truyền thông, nhất là Trung tâm Truyền thông tỉnh, hệ thống thông tin ở các xã, phường, thị trấn và các cơ quan hợp tác báo chí truyền thông của tỉnh tích cực tuyên truyền, giải thích chính sách pháp luật về thống kê, thông tin kịp thời số liệu về kinh tế - xã hội trên địa bàn đến các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và nhân dân.

2. Về việc sử dụng số liệu thống kê trong công tác quản lý, điều hành tại tỉnh Quảng Ninh

Trong chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, tỉnh Quảng Ninh luôn xác định số liệu thống kê do Tổng cục Thống kê và Cục Thống kê tỉnh công bố, cung cấp là những thông tin thống kê, tài liệu quan trọng, chính thống, có độ tin cậy để sử dụng làm căn cứ để phân tích, đánh giá, lập các quy hoạch, kế hoạch, đề án, báo cáo kinh tế - xã hội hàng tháng, quý, năm của tỉnh và của các sở, ngành, địa phương trong tỉnh; đặc biệt trong quá trình xây dựng Báo cáo chính trị và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020-2025 và lập các phương án quy hoạch ngành, lập Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 hiện nay đang sử dụng toàn bộ số liệu công bố, chia sẻ của ngành Thống kê.

Đặc biệt, trong điều hành phát triển kinh tế - xã hội, tỉnh Quảng Ninh đã bám sát số liệu công bố Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) của Tổng cục Thống kê để phân tích, đánh giá các chỉ tiêu của các khu vực, ngành kinh tế, làm cơ sở để lựa chọn các giải pháp trọng tâm để duy trì đà tăng trưởng kinh tế 2 con số trong suốt 6 năm vừa qua (2015-2021), đặc biệt trong 2 năm qua (2020-2021) đã tập trung ưu tiên thu hút đầu tư, phát triển mạnh ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp xây dựng, giữ vững ổn định phát triển ngành công nghiệp khai khoáng trong bối cảnh khu vực dịch vụ, du lịch chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu kinh tế (từ 45-47% năm 2019) chịu tác động, ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19.

Ngoài kỳ công bố GRDP của Tổng cục Thống kê, tỉnh Quảng Ninh có cách làm sáng tạo, giao Cục Thống kê tỉnh là cơ quan tính toán, công bố số liệu GRDP quý I, quý III và 9 tháng của tỉnh sau khi có ý kiến của Tổng cục Thống kê. Từ tháng 9/2019, toàn bộ số liệu thống kê về tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ninh được cập nhật trên hệ thống Trung tâm điều hành thành phố thông minh tỉnh Quảng Ninh kết nối với Trung tâm chỉ đạo điều hành của Thủ tướng Chính phủ. Các chỉ tiêu thống kê công bố là căn cứ duy nhất để tỉnh, các sở, ngành, địa phương sử dụng trong công tác quản lý, điều hành, giúp định hướng, ban hành chính sách có tính thực tiễn và khả thi cao.

Trên cơ sở thông tin số liệu thống kê, tỉnh Quảng Ninh nhận thấy số liệu thống kê đã phản ánh sát với tình hình, diễn biến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Các chỉ tiêu thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đều được các sở, ban, ngành và địa phương trong tỉnh sử dụng, trích dẫn rõ nguồn số liệu. Chất lượng số liệu ngày càng được nâng cao, mang tính đầy đủ và kịp thời phục vụ hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương.

3. Về một số hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác chỉ đạo, thu thập, sử dụng số liệu thống kê còn có một số hạn chế.

Hiện nay, cấp ủy, chính quyền các cấp có chức năng nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh đều đề ra các chỉ tiêu phát triển kinh tế trong Nghị quyết Đại hội Đảng và giao chỉ tiêu kinh tế hằng năm. Tuy nhiên, một số chỉ tiêu cần thiết còn chưa được quy định trong Luật Thống kê như: *(1) Đối với cấp tỉnh: Chỉ tiêu năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP); Chỉ tiêu thống kê Logistics; Chỉ tiêu thu nhập dân cư; Chỉ tiêu chỉ số phát triển con người (HDI). (2) Đối với cấp huyện: chỉ tiêu thu nhập dân cư; Chỉ tiêu giá trị sản xuất các ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản; công nghiệp - xây dựng; thương mại dịch vụ; chỉ tiêu sản phẩm các ngành,...(Các huyện, thị xã, thành phố đều vận dụng quy định cũ để tính toán các chỉ tiêu này do hiện nay không có quy định trong Quyết định số 54/2016/QĐ-TTg ngày 19/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã).*

Nhân sự làm công tác thống kê ở một số sở, ngành và cấp xã còn mỏng, chủ yếu là kiêm nhiệm, không ổn định. Việc ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông vào công tác thống kê trong những năm gần đây đã đạt được những kết quả nhất định song vẫn còn những hạn chế, bất cập, chưa được chia sẻ và khai thác kịp thời các kết quả.

4. Về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong thời gian tới

(1) Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh tiếp tục quan tâm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác thống kê trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo, triển khai có hiệu quả Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; thực hiện tốt công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và phụ lục danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê, các Nghị định của Chính phủ và Thông tư của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công tác thống kê.

(2) Trong điều kiện kinh tế - xã hội trên thế giới, trong nước liên tục thay đổi, diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường, yêu cầu các quyết sách đưa ra cần kịp thời hơn và phải dựa trên bằng chứng về số liệu thống kê chính xác. Do vậy, các sở, ngành, địa phương của tỉnh phải cập nhật đầy đủ, chính xác, trung thực, kịp thời số liệu thống kê, làm cơ sở để giúp Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh định hướng, ban hành các quyết sách phù hợp nhằm điều hành kinh tế - xã hội được tốt hơn, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

(3) Xây dựng củng cố bộ máy cơ quan thống kê trên địa bàn theo quy định của Chính phủ. Bồi dưỡng kiến thức nâng cao trình độ năng lực người làm công tác thống kê các sở, ngành, xã, phường, thị trấn. Hỗ trợ nguồn kinh phí theo quy định để thống kê đầy đủ, đúng quy định biên soạn các chỉ tiêu thống kê cần thiết phục vụ công tác lãnh đạo chỉ đạo của địa phương; đặc biệt là triển khai đầy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong công tác thống kê.

5. Về một số đề xuất, kiến nghị

(1) Để khắc phục các tồn tại, hạn chế thực tế hiện nay như đã báo cáo tồn tại, hạn chế nêu trên, tỉnh Quảng Ninh kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, bổ sung các chỉ tiêu này khi xây dựng hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, huyện, xã theo Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thống kê mới được Quốc hội thông qua hoặc phân tổ thống kê đến cấp huyện các chỉ tiêu thống kê cần thiết.

(2) Hiện nay, ngành Thống kê Quảng Ninh chưa thực hiện việc sắp xếp kiện toàn cơ cấu tổ chức Cục Thống kê cấp huyện theo Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg ngày 18/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên, để đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả đáp ứng yêu cầu phục vụ thông tin thống kê cho chính quyền cấp huyện, đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, giữ nguyên mô hình Chi cục Thống kê cấp huyện độc lập theo đơn vị hành chính như hiện nay.

Thời gian tới, Tỉnh Quảng Ninh mong tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn, giúp đỡ chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tổng Cục Thống kê trong công tác kế hoạch, thống kê.

Trên đây là báo cáo tham luận về **“Thực trạng sử dụng số liệu thống kê trong công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh Quảng Ninh”**, Ủy ban nhân dân tỉnh trân trọng kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cùng toàn thể các quý vị đại biểu dự Hội nghị./.

THAM LUẬN
**“ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ SỬ DỤNG DỮ LIỆU
HÀNH CHÍNH, DỮ LIỆU LỚN CHO HOẠT ĐỘNG THỐNG KÊ
CỦA HỆ THỐNG THỐNG KÊ TẬP TRUNG”**

Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong công tác thống kê là một trong những yêu cầu tiên quyết, cấp bách; giúp nâng cao chất lượng thông tin, đảm bảo tính kịp thời, minh bạch, độ chính xác của thông tin cũng như thúc đẩy kết nối nhằm sử dụng hiệu quả các nguồn số liệu sẵn có của quốc gia. Đặc biệt, trong bối cảnh diễn biến bất thường của tình hình dịch Covid-19 trong hơn 2 năm qua, việc ứng dụng CNTT trong công tác thống kê cho thấy các lợi thế của công nghệ đã giúp ích rất hiệu quả trong công tác thu thập, xử lý thông tin, biên soạn báo cáo phục vụ chỉ đạo, điều hành ổn định và phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành và địa phương.

Để thực hiện hiệu quả công tác sản xuất thông tin thống kê, dữ liệu hành chính và dữ liệu lớn là hai nguồn thông tin sẵn có và rất quan trọng hiện nay. Dữ liệu hành chính được thiết lập nhằm mục đích chính là phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, thực hiện nhiệm vụ ngành, lĩnh vực và các địa phương; dữ liệu lớn phát sinh trong các hoạt động đời sống của con người. Cả hai nguồn dữ liệu này đều không được thiết lập cho mục đích thống kê, do vậy nếu sử dụng được cho công tác thống kê sẽ giúp tận dụng được nguồn lực sẵn có của quốc gia, nâng cao hiệu quả chi phí của số liệu và giảm bớt gánh nặng về tài chính, con người cho công tác thống kê.

Trong những năm qua, hệ thống thống kê tập trung đã có nhiều bước tiến quan trọng trong việc ứng dụng CNTT, sử dụng dữ liệu hành chính và dữ liệu lớn cho công tác thống kê nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất thông tin thống kê. Một số điểm nổi bật như sau:

1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thống kê

1.1. Thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin trong thời gian qua

Hệ thống hạ tầng CNTT ngành Thống kê bắt đầu được xây dựng từ năm 1996 với việc thiết lập hệ thống mạng do Cơ quan Hợp tác phát triển quốc tế Thụy Điển tài trợ. Hệ thống mạng được tiếp tục nâng cấp đồng bộ kết nối mạng máy tính nội bộ (mạng LAN) của Tổng cục Thống kê tới các Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (viết gọn là Cục Thống kê) năm 2012 thông qua hỗ trợ của Ngân hàng Thế giới. Đến nay, trải qua nhiều lần nâng cấp, mở rộng theo Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Kiến trúc tổng thể của ngành Thống kê,

hạ tầng CNTT của Ngành được cải thiện, đáp ứng yêu cầu cơ bản tối thiểu phục vụ công tác chuyên môn của Ngành. Hiện nay, toàn Ngành đã được kết nối thành một mạng riêng với 66 điểm kết nối (Trung tâm máy chủ tại thành phố Hà Nội, 02 Trung tâm máy chủ vùng đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng và 63 Cục Thống kê), kết nối bằng đường truyền riêng chuyên dụng MPLs và dự phòng bằng đường truyền Internet. Các Cục Thống kê được nối với Trung tâm máy chủ khu vực bằng đường MPLs có băng thông 4Mb/s; các Trung tâm máy chủ khu vực nối với Trung tâm máy chủ bằng đường MPLs có băng thông 50Mb/s; Tổng cục Thống kê kết nối với Bộ Kế hoạch và Đầu tư bằng đường cáp quang trắng.

Ngoài hệ thống máy chủ vật lý được trang bị tại các Trung tâm máy chủ và 63 Cục Thống kê, từ năm 2019, hệ thống máy chủ ảo hóa được trang bị phục vụ công tác thu thập thông tin đối với các cuộc điều tra sử dụng phiếu điều tra điện tử như Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 và Tổng điều tra kinh tế năm 2021.

Hệ thống CNTT ngành Thống kê thời gian qua đã đáp ứng yêu cầu cơ bản trong quá trình chuyển đổi số; đáp ứng yêu cầu chuyển đổi từ hình thức thu thập thông tin bằng phiếu điều tra giấy sang phiếu điều tra điện tử; từ hình thức quản lý dữ liệu phân tán sang hình thức quản lý dữ liệu tập trung và đẩy mạnh tương tác giữa: người cung cấp thông tin - điều tra viên thống kê - người làm công tác thống kê trong quá trình sản xuất thông tin thống kê.

Từ năm 2008 trở về trước, các cuộc điều tra và tổng điều tra thống kê được thực hiện theo hình thức điều tra truyền thống (sử dụng phiếu điều tra bằng giấy, nhập tin thủ công và xử lý trên các phần mềm quản lý dữ liệu phân tán). Giai đoạn từ năm 2009-2016, một số cuộc điều tra và tổng điều tra thống kê vẫn tiếp tục được thu thập thông tin bằng phiếu điều tra giấy nhưng áp dụng công nghệ quét phiếu, nhận dạng ký tự thông minh để thay thế hình thức nhập tin thủ công; bản quyền công nghệ quét phiếu đã hết hạn sử dụng năm 2017. Từ năm 2017 đến nay một số cuộc điều tra, tổng điều tra thống kê đã được chuyển đổi sang hình thức điều tra bằng phiếu điều tra điện tử thay vì phiếu điều tra giấy, trong đó Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 và Tổng điều tra kinh tế năm 2021 đã thực hiện cả hai hình thức phiếu điều tra điện tử là Webform (người cung cấp thông tin tự kê khai thông tin trực tuyến trên hệ thống điều tra) và CAPI (sử dụng điện thoại thông minh, máy tính bảng để thu thập thông tin); nhờ ứng dụng CNTT mà Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 đã hoàn thành và công bố kết quả sớm trước một năm so với phương pháp điều tra truyền thống và giúp tiết kiệm ngân sách nhà nước hàng trăm tỷ đồng; năm 2019 Tổng cục Thống kê đã vinh dự được nhận giải thưởng “Cơ quan nhà nước chuyển đổi số xuất sắc” do Hội Truyền thông số Việt Nam tặng thưởng nhằm tôn vinh cho sự đóng góp giá trị phát triển công nghệ số, góp phần quan trọng trong công cuộc chuyển đổi số, phát triển kinh tế số quốc gia. Nhờ ứng dụng CNTT mà Tổng điều tra kinh tế năm 2021 hoàn thành đúng kế hoạch trong bối cảnh diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 tại rất nhiều địa phương trong cả nước. Việc chuyển đổi này không chỉ là chuyển đổi về ứng dụng CNTT mà còn là chuyển đổi về phương pháp và quản lý điều tra khi đối tượng cung cấp thông tin tự kê khai thông tin và quản lý dữ

liệu giữa các cấp kiểm tra, giám sát được thực hiện minh bạch. Đặc biệt, Việt Nam là một trong số rất ít (có thể là duy nhất đến thời điểm hiện nay) sử dụng hình thức xã hội hóa ứng dụng CNTT trong điều tra thống kê. Trong khi các quốc gia khác trên thế giới trang bị các thiết bị di động cho điều tra viên thống kê để thu thập thông tin, đầu tư các hệ thống để hỗ trợ sử dụng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị thì tại Việt Nam toàn bộ các thiết bị di động là do điều tra viên tự trang bị và quản lý, đội ngũ kỹ sư tin học của ngành Thống kê hỗ trợ điều tra viên thống kê sử dụng thiết bị và xử lý sự cố đối với toàn bộ các chủng loại điện thoại được sử dụng cho công tác điều tra trên toàn quốc.

Mặc dù đã thực hiện ứng dụng mạnh mẽ CNTT, tuy nhiên cho đến cuối năm 2021 mới chỉ có 24,2% số cuộc điều tra ứng dụng triệt để CNTT (tương ứng với 8/33 cuộc điều tra, tổng điều tra do hệ thống thống kê tập trung thực hiện); năm 2022, thực hiện bổ sung 14 cuộc điều tra ứng dụng CNTT trong điều tra. Như vậy, cho đến nay vẫn còn khoảng một phần ba số cuộc điều tra vẫn chưa thực hiện ứng dụng CNTT, chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng số liệu và rút ngắn thời gian xử lý để sớm cung cấp thông tin thống kê cho các đối tượng sử dụng tin.

Để vận hành hoạt động chuyên môn thống kê, ngành Thống kê đã sử dụng hệ thống các phần mềm chuyên ngành, đó là các phần mềm nội bộ phục vụ công tác thu thập thông tin và xử lý dữ liệu và các phần mềm phân tích thống kê. Hệ thống các phần mềm nội bộ trong giai đoạn vừa qua chủ yếu do ba Trung tâm Tin học thống kê khu vực phát triển dựa trên nền tảng WinForm và WebForm với mô hình máy đơn và mô hình quan hệ máy chủ - máy trạm và thiết bị di động để thu thập thông tin. Theo đó, phần mềm thực hiện điều tra được thiết kế, xây dựng đồng bộ từ khâu thu thập (phiếu điện tử gồm Webform và CAPI), giám sát điều tra và làm sạch số liệu, khai thác kết quả điều tra trên môi trường Internet.

Để phân tích, dự báo và biên soạn báo cáo thống kê, ngành Thống kê hiện đang sử dụng các phần mềm khai thác, phân tích, dự báo thống kê mà hầu hết các quốc gia trên thế giới đang sử dụng như: STATA, SPSS, R, truy vấn dữ liệu SQL.

Song song với việc ứng dụng CNTT trong hoạt động chuyên môn nghiệp vụ, công tác quản lý và văn phòng cũng đã ứng dụng triệt để CNTT giúp nâng cao hiệu quả quản lý của Ngành. Đến nay, hệ thống hợp trực tuyến với tổng số 341 điểm cầu trên toàn quốc, kết nối từ cấp Trung ương đến 63 Cục Thống kê, các đơn vị sự nghiệp trong Ngành và 270 Chi cục Thống kê cấp huyện đã hỗ trợ triển khai công tác thống kê trong toàn Ngành thông suốt, hiệu quả đặc biệt trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp.

Công tác phổ biến thông tin thống kê cũng đã được ứng dụng CNTT để đa dạng hóa các hình thức và sản phẩm thống kê như kho dữ liệu vi mô (datawarehouse), dashboard, hệ thống thông tin tích hợp với bản đồ (GIS), thông tin dưới dạng Infographics,.... Dữ liệu thống kê được phổ biến, khai thác tập trung trên trang thông tin của Tổng cục Thống kê và chia sẻ, kết nối với các hệ thống thông tin Bộ, ngành. Hệ thống kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Tổng cục

Thống kê và Tổng cục Thuế được hình thành từ năm 2002 và nâng cấp năm 2018 giúp Tổng cục Thống kê nhận được dữ liệu quản lý thuế của toàn bộ doanh nghiệp, các chi nhánh doanh nghiệp hàng tháng; Tổng cục Thuế nhận được các kết quả số liệu tổng hợp và báo cáo thống kê theo yêu cầu. Tổng cục Thống kê kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu danh mục do Thủ tướng Chính phủ ban hành được cập nhật bởi Tổng cục Thống kê lên trực tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia; kết nối, chia sẻ dữ liệu báo cáo thống kê với hệ thống điều hành của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và hệ thống báo cáo thống kê của Văn phòng Chính phủ.

1.2. Định hướng ứng dụng công nghệ thông tin trong thời gian tới

Thi hành Luật số 01/2021/QH15 ngày 12/11/2021 về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê; thực hiện Quyết định số 501/QĐ-TTg ngày 10/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án ứng dụng ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông trong Hệ thống thống kê nhà nước giai đoạn 2017 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; việc ứng dụng CNTT và chuyển đổi số sẽ tiếp tục được đẩy mạnh trong hệ thống thống kê tập trung nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất thông tin thống kê, cung cấp đầy đủ thông tin với chất lượng tốt và kịp thời. Trong đó, tập trung vào một số nhiệm vụ chính như sau:

(1) Ứng dụng triệt để CNTT trong tất cả các cuộc điều tra và tổng điều tra thống kê: sử dụng phiếu điều tra điện tử, quản lý quá trình thu thập thông tin và xử lý dữ liệu theo hướng tập trung, trực tuyến và theo thời gian thực; ứng dụng khai thác, xử lý ảnh viễn thám, thông tin về định vị tọa độ (GIS) cho công tác thu thập thông tin thống kê. Ứng dụng CNTT để hỗ trợ quy hoạch, sắp xếp lại các cuộc điều tra thống kê quốc gia theo hướng quản lý điều tra và thông tin điều tra theo đối tượng cung cấp thông tin thay vì theo lĩnh vực thông tin như trước đây.

(2) Nghiên cứu và ứng dụng giải pháp CNTT để kết nối dữ liệu hành chính của các Bộ, ngành, địa phương; trong đó, dữ liệu thống kê các cấp tỉnh, huyện, xã phục vụ chỉ đạo điều hành nhanh của Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp. Mục tiêu là thành lập cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia tập trung dùng chung giữa các Bộ, ngành, địa phương trên toàn quốc đảm bảo số liệu thống kê nhất quán, phản ánh kịp thời tình hình kinh tế - xã hội của quốc gia và các địa phương.

(3) Tiếp tục nghiên cứu các giải pháp CNTT để sử dụng dữ liệu lớn cho hoạt động thống kê nhằm bổ sung cho nguồn dữ liệu điều tra, tổng điều tra thống kê và dữ liệu hành chính cho hoạt động thống kê được hiệu quả hơn.

(4) Nghiên cứu các giải pháp CNTT hỗ trợ cho việc chia sẻ cơ sở dữ liệu vi mô của các cuộc điều tra, tổng điều tra thống kê tới các Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức, doanh nghiệp và người dân theo hướng trực tuyến, quản lý hoạt động khai thác dữ liệu và kiểm tra, thẩm định kết quả khai thác thông tin của người dùng tin.

(5) Ứng dụng CNTT và truyền thông trong công tác phổ biến thông tin thống kê bao gồm phổ biến các sản phẩm, kết quả được biên soạn từ các nguồn thông tin điều tra, dữ liệu hành chính, dữ liệu lớn và phổ biến các ứng dụng khai thác dữ liệu vi mô.

(6) Hoàn thiện hệ thống hạ tầng CNTT đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn và quản lý nhà nước về thống kê.

Tại thời điểm hiện nay, hệ thống CNTT đáp ứng được các yêu cầu cơ bản của 22/35 cuộc điều tra thống kê quốc gia. Tuy nhiên, theo định hướng ứng dụng CNTT trong tất cả các cuộc điều tra, tổng điều tra thống kê với mức độ truy cập hàng triệu lượt người dùng (toàn bộ các doanh nghiệp, điều tra viên, giám sát viên); kết nối dữ liệu hành chính các Bộ, ngành, địa phương với trên 20 nghìn điểm kết nối dữ liệu hành chính; kết nối dữ liệu lớn với hàng triệu điểm kết nối; xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia tập trung; chia sẻ dữ liệu vi mô và sản phẩm, kết quả điều tra, thì hệ thống CNTT của hệ thống thống kê tập trung hiện nay không đảm bảo thực hiện nhiệm vụ và cần được nâng cấp, hoàn thiện. Trong đó: (i) nâng cấp các Trung tâm máy chủ thành Trung tâm dữ liệu bảo đảm năng lực chuyên đôi số đồng thời thực hiện chức năng dự phòng thiên tai, thảm họa, phá hoại; (ii) nâng cấp đồng bộ hệ thống mạng trong toàn Ngành đảm bảo kết nối thông suốt từ Trung ương tới cấp tỉnh và cấp huyện, triển khai hệ thống hợp trực tuyến kết nối tới tất cả các Chi cục Thống kê cấp huyện, kết nối dữ liệu giữa hệ thống thống kê tập trung với thống kê Bộ ngành và địa phương; (iii) bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng; trang bị các thiết bị, giải pháp bảo mật và phòng chống nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng, giải pháp toàn diện giám sát an toàn, an ninh mạng.

2. Sử dụng dữ liệu hành chính và dữ liệu lớn cho hoạt động thống kê

2.1. Dữ liệu hành chính

Sử dụng dữ liệu hành chính cho hoạt động thống kê là xu hướng của tất cả các cơ quan thống kê trên thế giới. Mặc dù dữ liệu hành chính được tạo ra không phải nhằm mục đích thống kê mà chủ yếu phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, thực hiện nhiệm vụ của các ngành, lĩnh vực nên dữ liệu hành chính có ở hầu hết các cơ quan từ Trung ương đến địa phương; do vậy, nếu kết hợp, điều chỉnh hài hòa thì dữ liệu này sẽ giúp bổ sung nguồn thông tin thống kê và giảm áp lực về nguồn lực con người và tài chính trong thực hiện công vụ nói chung.

Tại các quốc gia có hệ thống thống kê tiên tiến, việc sử dụng dữ liệu hành chính đã được thực hiện từ nhiều năm trước đây và áp dụng cho nhiều lĩnh vực chuyên ngành. Trong đó, các nước Bắc Âu có lịch sử sử dụng dữ liệu hành chính lâu đời và phổ biến như Phần Lan, Thụy Điển, Đan Mạch. Tại Phần Lan, 96% thông tin thống kê được tổng hợp từ dữ liệu hành chính, chỉ còn 4% thông tin thống kê được thu thập từ điều tra tại các doanh nghiệp, hộ gia đình và các nguồn khác; tại Đan Mạch, hơn 80% số liệu thống kê giáo dục được tổng hợp từ nguồn dữ liệu hành chính và tại Ca-na-đa có 40% các chương trình của thống kê Ca-na-đa dựa trên toàn bộ hoặc một phần dữ liệu hành chính sẵn có. Tại Việt

Nam, nguồn dữ liệu chủ yếu phục vụ báo cáo thống kê là điều tra và tổng điều tra thống kê; mới chỉ có một phần nhỏ dữ liệu hành chính được khai thác, tổng hợp phục vụ công tác thống kê. Một số nguồn dữ liệu hành chính tại Việt Nam đang được khai thác, tổng hợp phục vụ công tác thống kê, gồm:

- Dữ liệu đăng ký thuế: dữ liệu đăng ký thuế của các doanh nghiệp và chi nhánh của doanh nghiệp được Tổng cục Thuế chia sẻ cho Tổng cục Thống kê dùng chung từ năm 2002 nhằm cung cấp một số thông tin làm mẫu cho các cuộc điều tra đặc biệt là điều tra doanh nghiệp.

- Dữ liệu tờ khai thuế hàng tháng, hàng quý: gồm các loại thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp. Dữ liệu này được tổng hợp để bổ sung thông tin điều tra phục vụ biên soạn các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô hàng quý.

- Dữ liệu báo cáo tài chính: gồm bảng cân đối kế toán, kết quả sản xuất kinh doanh, các báo cáo thuyết minh... Từ năm 2018, dữ liệu này được sử dụng thay thế một số chỉ tiêu điều tra doanh nghiệp hàng năm giúp cắt giảm 25% kinh phí và giảm gánh nặng cung cấp thông tin. Dữ liệu báo cáo tài chính được sử dụng kết hợp với kết quả của điều tra doanh nghiệp hàng năm để biên soạn, tính toán các chỉ tiêu thống kê kinh tế tổng hợp về hoạt động của doanh nghiệp.

- Dữ liệu xuất, nhập khẩu: dữ liệu xuất, nhập khẩu được sử dụng để biên soạn, tính toán các chỉ tiêu thống kê về xuất, nhập khẩu hàng tháng và là mẫu cho một số cuộc điều tra thống kê như điều tra giá xuất nhập khẩu, điều tra xuất nhập khẩu dịch vụ...

- Dữ liệu về y tế và chăm sóc sức khỏe: dữ liệu về y tế và chăm sóc sức khỏe được sử dụng để tổng hợp, biên soạn các chỉ tiêu liên quan đến các điều kiện về cơ sở vật chất, nguồn nhân lực y tế phục vụ cho công tác khám, chữa bệnh. Bên cạnh đó, một số thông tin về chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cũng được tổng hợp và biên soạn từ nguồn dữ liệu hành chính này.

- Dữ liệu về giáo dục, đào tạo, an sinh xã hội: các dữ liệu hành chính này được sử dụng để biên soạn thông tin thống kê về tình hình xã hội phục vụ báo cáo tình hình kinh tế - xã hội hàng quý.

- Dữ liệu hành chính khác phục vụ tổng hợp, tính toán và biên soạn báo cáo thống kê như dữ liệu đăng ký kinh doanh, dữ liệu lâm nghiệp...

Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay, ngoài dữ liệu hành chính về quản lý thuế được cung cấp cho Tổng cục Thống kê dưới dạng dữ liệu vi mô theo định kỳ; dữ liệu về xuất, nhập khẩu được cung cấp dữ liệu vi mô theo từng thời gian yêu cầu; hầu hết các dữ liệu hành chính khác được cung cấp cho Tổng cục Thống kê dưới dạng dữ liệu thứ cấp (đã được tổng hợp từ dữ liệu vi mô tại thời điểm kết xuất dữ liệu). Do vậy, tính cập nhật của dữ liệu cũng như khả năng khai thác tối đa dữ liệu hành chính bị hạn chế. Một trong những lý do chính dẫn đến việc khai thác dữ liệu hành chính còn chưa được thực hiện phổ biến tại Việt Nam là:

(1) Việc kết nối giữa hệ thống thống kê tập trung với hệ thống thống kê Bộ, ngành và địa phương còn chưa được thực hiện tốt. Tổng cục Thống kê với vai trò là cơ quan điều phối hoạt động thống kê chưa tạo điểm mạnh trong công tác kết nối.

(2) Quan điểm về kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Bộ, ngành, địa phương và Tổng cục Thống kê còn chưa thông suốt do chưa nhận thức đầy đủ về lợi ích to lớn của việc chia sẻ, sử dụng chung dữ liệu trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị của cả hệ thống.

(3) Ứng dụng CNTT trong việc kết nối chia sẻ dữ liệu hành chính giữa các Bộ, ngành, địa phương và Tổng cục Thống kê chưa đáp ứng được yêu cầu do năng lực hạ tầng CNTT của các đơn vị chưa đáp ứng yêu cầu.

(4) Do chất lượng thông tin của dữ liệu hành chính có thể còn chưa đảm bảo và chưa được khắc phục nên ảnh hưởng đến việc chia sẻ và sử dụng chung.

(5) Nguồn lực cho công tác thống kê còn hạn chế.

2.2. Dữ liệu lớn

Dữ liệu lớn (Big Data) là nguồn dữ liệu tiềm năng cho hoạt động thống kê. Đặc biệt, trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đang diễn ra mạnh mẽ, việc chuyển đổi số đã và đang được ứng dụng ở hầu hết các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức kinh tế và hộ sản xuất, nguồn thông tin dữ liệu lớn ngày càng nhiều và đa dạng. Dữ liệu lớn được hình thành chủ yếu từ hoạt động thương mại; các thiết bị định vị, cảm biến; các trang Web bán hàng trực tuyến; các thông tin về ý kiến, quan điểm của các cá nhân, tổ chức, trên các phương tiện thông tin xã hội...

Hiện nay dữ liệu lớn đã và đang được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực như giao thông, y tế, thể thao, tài chính, thương mại, thống kê... Trong công tác thống kê, đến cuối năm 2019, đã có 40 cơ quan thống kê quốc gia các nước và các tổ chức quốc tế thực hiện 184 dự án nghiên cứu, áp dụng dữ liệu lớn vào công tác thống kê. Trong đó, nguồn dữ liệu khai thác từ các trang Web chiếm tỷ lệ nhiều nhất (14%); lĩnh vực thống kê giá có tỷ lệ áp dụng dữ liệu lớn cao nhất với trên 38% (70 dự án), tiếp theo là thống kê xã hội học chiếm 30% (55 dự án), thống kê thương mại, dịch vụ chiếm 6% (11 dự án)...

Tại Việt Nam, việc sử dụng dữ liệu lớn trong công tác thống kê mới dừng ở hoạt động nghiên cứu thử nghiệm. Việc nghiên cứu để tiến tới áp dụng khai thác dữ liệu lớn được thực hiện dựa trên căn cứ của Đề án Ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông trong hệ thống thống kê nhà nước giai đoạn 2017-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 do Thủ tướng Chính phủ ban hành theo Quyết định số 2014/QĐ-TTg ngày 01/12/2021.

Nghiên cứu, thử nghiệm sử dụng dữ liệu lớn cho công tác thống kê tại Việt Nam đã được thực hiện trong lĩnh vực thống kê giá, phục vụ bổ sung thông

tin biên soạn chỉ số giá tiêu dùng và chỉ số giá bất động sản. Đối với dữ liệu lớn phục vụ bổ sung thông tin tính chỉ số giá tiêu dùng, đã nghiên cứu để thu thập thông tin về giá bán một số mặt hàng tiêu dùng được giao dịch trên mạng. Đối với dữ liệu lớn phục vụ bổ sung thông tin tính chỉ số giá bất động sản, đã thực hiện thu thập thử nghiệm các thông tin về tin rao bán bất động sản từ 8 trang Web tại Việt Nam đối với các loại bất động sản để ở, bất động sản thương mại và đất nền theo hình thức tìm kiếm tự động. Các kết quả nghiên cứu, thử nghiệm này sẽ là căn cứ quan trọng cho việc nghiên cứu, áp dụng khai thác dữ liệu lớn cho công tác thống kê thời gian tới.

Một số loại dữ liệu lớn có tiềm năng được sử dụng để bổ sung nguồn thông tin thống kê tại Việt Nam như:

- Dữ liệu về mua bán bất động sản trên các sàn giao dịch bất động sản, trang tin về giao dịch bất động sản.
- Dữ liệu về giá các mặt hàng tại siêu thị, cơ sở thương mại, cửa hàng trực tuyến.
- Dữ liệu tuyển dụng việc làm và tìm việc.
- Dữ liệu điện thoại di động.
- Dữ liệu du lịch thông qua các cơ sở lưu trú, công ty lữ hành và dịch vụ du lịch.
- Dữ liệu về ảnh vệ tinh viễn thám.

3. Kiến nghị, đề xuất

(1) Xây dựng khung khổ pháp lý, cơ chế chính sách đối với việc khai thác nguồn dữ liệu lớn và xác định tính pháp lý của kết quả biên soạn các chỉ tiêu thống kê từ nguồn dữ liệu lớn.

(2) Tổng cục Thống kê là cơ quan điều phối hoạt động thống kê cần bắt buộc tham gia vào quá trình thiết lập các hệ thống thông tin của Bộ, ngành và địa phương để hỗ trợ nghiệp vụ quản lý và sử dụng số liệu. Sự tham gia của Tổng cục Thống kê sẽ giúp hệ thống thông tin tại Bộ, ngành và địa phương được thực hiện đồng bộ, kết nối thông suốt và đảm bảo dữ liệu hành chính có thể sử dụng hiệu quả đồng thời cho công tác quản lý ngành, lĩnh vực và mục đích thống kê.

(3) Dữ liệu quản lý, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ ngành, lĩnh vực của các Bộ, ngành và địa phương phải được chia sẻ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) nhằm xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia tập trung phục vụ điều hành chung của Chính phủ, Bộ ngành, địa phương và báo cáo thống kê. Trước tiên là 05 nguồn dữ liệu: quản lý thuế (đang được chia sẻ với Tổng cục Thống kê); xuất, nhập khẩu hàng hóa; dữ liệu dân cư; bảo hiểm xã hội; nguồn dữ liệu về thuê bao điện thoại di động (Bộ Thông tin và Truyền thông). Bộ Tài

nguyên và Môi trường cung cấp tập bản đồ cập nhật hàng năm và dữ liệu ảnh viễn thám phục vụ công tác thống kê. Các cơ sở dữ liệu được chia sẻ là dữ liệu vi mô nhằm đáp ứng yêu cầu thống kê.

(4) Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia tập trung do Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) quản lý được chia sẻ sử dụng chung trên toàn quốc.

(5) Đầu tư nguồn lực xây dựng cơ sở hạ tầng CNTT của hệ thống thống kê nhà nước đảm bảo đủ năng lực thực hiện chuyển đổi số trong công tác thống kê; giúp cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ngành và các địa phương./.

THAM LUẬN
“MỘT SỐ KHÓ KHĂN, BẤT CẬP TRONG TRIỂN KHAI
CÔNG TÁC THỐNG KÊ TRÊN ĐỊA BÀN CẤP HUYỆN”

Trước hết, xin thay mặt, đại diện cho hơn 500 Chi cục Thống kê cấp huyện xin được chúc Thủ tướng Chính phủ, các vị quan khách và toàn thể Hội nghị sức khỏe và thành công.

Về nội dung, tôi xin tập trung báo cáo những khó khăn, bất cập trong quá trình triển khai công tác thống kê trên địa bàn cấp huyện.

Đặc thù công tác thống kê cấp huyện là cung cấp thông tin thống kê phục vụ Lãnh đạo Đảng, HĐND, UBND cấp huyện trong quản lý điều hành trên địa bàn; đồng thời thực hiện chương trình thống kê theo quy định của hệ thống thống kê tập trung, tổng hợp báo cáo Cục Thống kê tỉnh để biên soạn các chỉ tiêu cấp tỉnh và cấp quốc gia.

Trong quá trình triển khai thực hiện hoạt động thống kê, tôi thấy có một số khó khăn, bất cập cơ bản như sau:

Một là, khối lượng thông tin do cấp Chi cục thu thập là rất lớn, phạm vi rộng và phức tạp, liên quan đến tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội. Trong bối cảnh, nhu cầu thông tin phục vụ quản lý điều hành của Lãnh đạo Đảng, HĐND, UBND cấp huyện ngày càng nhiều về số lượng và cao về chất lượng. Việc tổ chức thu thập, xử lý, sản xuất ra các thông tin tốn nhiều nhân lực, thời gian và kinh phí.

Hai là, trong hoạt động thống kê, người làm công tác thống kê luôn phải bám sát địa bàn, bám sát cơ sở nơi cung cấp thông tin thống kê để đảm bảo thông tin thống kê khi thu thập được phải khách quan, chính xác, trung thực. Trong khi đó, mỗi Chi cục Thống kê cấp huyện có khoảng từ 3-5 người rất khó khăn, vất vả ở những địa bàn huyện có diện tích rộng lớn.

Tôi cũng xin báo cáo thêm về việc sáp nhập các Chi cục Thống kê thành Chi cục Thống kê khu vực trong khi không sáp nhập các huyện tương ứng lại, việc sáp nhập Chi cục Thống kê chỉ mang tính cơ học, vì số liệu thống kê vẫn phải phân tách để phục vụ quản lý điều hành của huyện cũng như tổng hợp chung của tỉnh, của toàn quốc.

Ba là, sự phối hợp thực hiện công tác thống kê cũng như chia sẻ thông tin thống kê giữa các phòng, ban chuyên môn ở cấp huyện chưa đạt hiệu quả cao. Việc chấp hành thực hiện hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp huyện, cấp xã chưa được các ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã đưa vào Chương trình, Kế hoạch

công tác hằng năm. Vì thế, việc thực hiện hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã chưa được thường xuyên, liên tục. Các đơn vị chỉ thực hiện khi được Chi cục Thống kê cấp huyện đôn đốc, yêu cầu cung cấp số liệu phục vụ biên soạn Niên giám thống kê hoặc báo cáo phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện.

Bốn là, nguồn lực dành cho công tác thống kê địa phương còn hạn chế, chưa có cơ chế, chính sách cụ thể đối với người làm kiêm nhiệm thống kê. Đội ngũ làm công tác thống kê của các ban, ngành cấp huyện, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn ở một số nơi chưa được đào tạo, bồi dưỡng về công tác thống kê.

Năm là những vấn đề mang tính chuyên môn, nghiệp vụ cũng còn những hạn chế, bất cập, cụ thể:

(1) Một số cuộc điều tra mẫu kết quả phục vụ chủ yếu cho Trung ương, theo vùng hoặc theo tỉnh, không đại diện cho cấp huyện, cấp xã. Do đó, chưa đáp ứng nhu cầu thông tin về kinh tế - xã hội đầy đủ nhất phục vụ công tác quản lý, điều hành của lãnh đạo cấp huyện, cấp xã.

(2) Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp huyện thiếu một số chỉ tiêu giá trị đối với cấp huyện để cấp huyện có cơ sở đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế, chính trị hằng năm và hoạch định những năm tiếp theo như: Chỉ tiêu về giá trị một số sản phẩm chủ yếu; Doanh thu một số ngành thương mại, dịch vụ...

(3) Một số chỉ tiêu còn chưa thống nhất giữa các ban ngành trên địa bàn do nhu cầu riêng trong phục vụ quản lý điều hành của từng bộ, ngành dẫn đến chất lượng số liệu chưa sát thực tế, chưa thống nhất, như: Chỉ tiêu thu nhập trong nông thôn mới, chỉ tiêu nghèo đa chiều, chỉ tiêu nước sạch hợp vệ sinh trong khu vực nông thôn...

Trên cơ sở những khó khăn, tồn tại, thay mặt cho những người làm công tác thống kê cấp huyện xin kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng và Lãnh đạo UBND các cấp tiếp tục quan tâm, động viên và chỉ đạo công tác thống kê nói chung, và đặc biệt quan tâm hơn công tác thống kê cấp huyện, xã trong thời gian tới nhằm tạo được cơ sở dữ liệu Quốc gia từ cấp cơ sở, giúp cho việc điều hành của các cơ quan từ Trung ương đến địa phương sát thực tế. Về chuyên môn, năm 2022 theo kế hoạch Tổng cục Thống kê sẽ tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 54/2016/QĐ-TTg quy định hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ bổ sung các chỉ tiêu giá trị trên địa bàn cấp huyện để phục vụ các cấp lãnh đạo trong việc chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội cấp huyện.

Một lần nữa xin được chúc Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ, các vị quan khách và toàn đại biểu sức khỏe và chúc Hội nghị thành công tốt đẹp./.